

KHÔNG GIAN CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM - LÀO TRONG BỐI CẢNH MỚI

TRƯƠNG DUY HÒA*

Tóm tắt: Lào là nước láng giềng có quan hệ gắn bó thân thiết với Việt Nam. Trong lịch sử, nhất là từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, hai nước đã luôn kề vai sát cánh bên nhau trong đấu tranh chống lại kẻ thù chung, cũng như đoàn kết sắt son trong công cuộc xây dựng đất nước. Trong bối cảnh mới hiện nay, không gian chiến lược cho an ninh và phát triển của Việt Nam không thể thiếu nhân tố Lào và ngược lại. Vì sao Lào và Việt Nam có tầm quan trọng đặc biệt đối với không gian chiến lược của nhau như vậy? Hai nước đang đối mặt với cơ hội và thách thức nào trong bối cảnh khu vực và thế giới đang biến đổi phức tạp và khó lường như hiện nay? Bài viết chủ yếu sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh... để luận giải vấn đề theo hướng tiếp cận địa chính trị, địa chiến lược dưới góc nhìn lịch sử và quan hệ quốc tế nhằm đưa ra câu trả lời cho các câu hỏi đã nêu.

Từ khóa: không gian chiến lược, bối cảnh mới, Lào, Việt Nam.

Mở đầu

Cộng hòa Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Lào là nước láng giềng phía tây của Việt Nam. Trong lịch sử, đặc biệt từ sau khi thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1930, hai nước luôn đoàn kết, gắn bó keo sơn với nhau để chống lại kẻ thù chung cho đến khi giành được thắng lợi vào năm 1975. Trong quan hệ song phương, hai nước luôn duy trì mối quan hệ láng giềng hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện.

Trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang của

mình, Việt Nam luôn giành được sự giúp đỡ to lớn, vô tư, trong sáng từ phía Lào và ngược lại. Trong hai cuộc kháng chiến khó khăn, gian khổ trước kia cũng như trong kỷ nguyên xây dựng đất nước với nhiều thách thức hiện nay, Việt Nam và Lào luôn là điểm tựa vững chắc và đáng tin cậy của nhau. Có thể nói, Việt Nam khó có thể duy trì môi trường an ninh và phát triển thuận lợi nếu thiếu Lào và ngược lại. Nói cách khác, Việt Nam và Lào có tầm quan trọng đặc biệt đối với không gian chiến lược của nhau. Trong tình hình cạnh tranh

* TS. Trương Duy Hòa, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

địa chính trị, địa chiến lược giữa các nước lớn đang diễn ra ngày càng phức tạp khó lường, Lào là nhân tố cho đảm bảo ổn định không gian chiến lược của Việt Nam và ngược lại. Việt Nam và Lào không những cần củng cố, thúc đẩy mối quan hệ đặc biệt giữa hai nước lên tầm cao mới để bảo đảm không gian sinh tồn cho từng nước, mà còn cần tăng cường phối hợp trong đổi mới tư duy chiến lược nhằm tạo ra không gian hợp tác bền vững cho an ninh và phát triển của mỗi nước.

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của không gian chiến lược Việt Nam - Lào

1.1. Cơ sở lý luận

Không gian chiến lược là thuật ngữ được sử dụng nhiều trong nghiên cứu địa chính trị, địa chiến lược và quan hệ quốc tế hiện nay⁽¹⁾. Xét theo nghĩa hẹp, nó mang nặng các yếu tố của không gian địa vật lý và tư duy chiến lược. Theo nghĩa rộng, không gian chiến lược là môi trường mà trong đó hoạt động của xã hội và con người được bảo đảm an ninh, an toàn và có cơ hội để phát triển theo cả bề rộng lẫn chiều sâu. Không gian chiến lược có tính khách quan vì nó được cấu thành bởi các yếu tố tự nhiên như: đất, biển, trời, vũ trụ...nhưng cũng mang tính chủ quan và luôn biến động bởi thời gian và bối cảnh lịch sử cùng các yếu tố khác do con người tác động tới, như tư duy chiến lược, chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách đối nội đối ngoại⁽²⁾. Hiện nay, không gian chiến lược của một quốc gia còn bao hàm cả không gian mạng, tức là không gian ảo, trong đó con người có thể hoạt động tương tác và giao tiếp với nhau, thậm chí bất chấp các ranh giới địa lý thông qua mạng Internet nhờ tiến bộ của khoa học - công nghệ thông tin, viễn thông... Như vậy, có thể hiểu, không gian chiến lược của một nước là không gian sinh

tồn (lãnh thổ) của chính nước đó bao gồm cả không gian mạng, cùng với môi trường bao quanh nó (láng giềng và chính sách đối ngoại của họ).

Rõ ràng, không gian chiến lược của một quốc gia không chỉ phụ thuộc vào không gian sinh tồn của quốc gia đó, mà còn phụ thuộc rất lớn vào môi trường xung quanh nó. Khi môi trường xung quanh biến động, không gian chiến lược của một quốc gia sẽ bị tác động không nhỏ, thậm chí đứng trước những thách thức to lớn. Vì vậy, các quốc gia ngày nay rất coi trọng sự ổn định về chính trị, an ninh, phát triển của các nước láng giềng để có được môi trường ổn định và hòa bình cho chính họ. Do đó, các nước thường hành động theo hướng bảo vệ sự ổn định không gian chiến lược của họ bằng việc triển khai thực hiện các chính sách đối nội, đối ngoại phù hợp.

Từ nội hàm của khái niệm không gian chiến lược như đã nói ở trên, có thể hiểu, không gian chiến lược của một quốc gia không thể tách rời các yếu tố bao bọc xung quanh nó như các nước láng giềng và đường lối chính sách của họ. Từ đó suy ra, không gian chiến lược của Việt Nam gắn bó mật thiết với Lào với tư cách là nước láng giềng thân thiết có chung đường biên và chính sách đối ngoại của Lào đối với Việt Nam với tư cách là một đối tác. Vì vậy, Lào có tầm quan trọng đặc biệt đối với không gian chiến lược của Việt Nam và ngược lại, trên nhiều phương diện và ở nhiều chiều cạnh khác nhau.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Về địa chính trị, địa quân sự và văn hóa tộc người

Trong phạm vi của bán đảo Đông Dương, Việt Nam và Lào tiếp giáp với nhau qua dãy Trường Sơn có đường biên giới chung dài 2.337 km; trong đó, Việt

Nam nằm ở phía đông Trường Sơn với diện tích 340.000 km²; còn Lào nằm trọn ở sườn phía tây Trường Sơn lọt sâu vào đất liền của bán đảo với diện tích 236.800 km². Cả hai nước có 10 tỉnh của bên này tiếp giáp với 10 tỉnh của bên kia⁽³⁾. Đây rõ ràng là một không gian địa vật lý mang tính chiến lược có ý nghĩa to lớn về địa chính trị, địa quân sự, địa kinh tế, địa văn hóa và bao trùm lên tất cả là ý nghĩa địa chiến lược đặc biệt trong an ninh và phát triển dài hạn đối với cả hai nước.

Về địa chính trị, vị trí địa lý gần gũi khiến cho vận mệnh chính trị của hai nước gắn bó tương hỗ không thể tách rời, trong đó Việt Nam khó có thể tồn tại độc lập và phát triển thuận lợi nếu thiếu Lào và ngược lại. Ở đây, cần nhấn mạnh một điều là cho dù thể chế chính trị nào cầm quyền ở Việt Nam hay Lào, thì sự liên kết về quyền lực chính trị giữa hai nước đều có ý nghĩa quyết định đến an ninh và phát triển của mỗi bên và của hai bên. Vì thế liên kết về chính trị giữa hai nước có tầm quan trọng đặc biệt⁽⁴⁾.

Về địa quân sự, Việt Nam và Lào là hai nước thuộc loại “vừa” và “tương đối nhỏ” sống bên cạnh nhau, nhưng lại là hai vị trí có tầm quan trọng chiến lược đặc biệt ở khu vực Đông Nam Á. Từ thế kỷ XIX trở về trước, Việt Nam cũng như Lào, luôn là nạn nhân xâm lược từ các thế lực phong kiến to lớn bên ngoài. Đối với Lào, các thế lực phong kiến Miến Điện⁽⁵⁾ và Xiêm⁽⁶⁾ đã nhiều lần tấn công, cai trị và cướp bóc Lào, để lại cho quốc gia này nhiều di chứng nặng nề và khó quên. Còn với Việt Nam, các triều đại vua Đinh, Lý, Trần, Lê, Quang Trung... đã nhiều lần lãnh đạo nhân dân nổi lên đánh bại các thế lực phong kiến phương bắc để giành lại độc lập dân tộc. Khi đó, do nhiều hạn chế về điều kiện lịch sử, nên sự liên kết, nương tựa vào

nhau giữa hai nước Đại Việt Nam và Vương quốc Lào chưa có, hoặc có nhưng không đáng kể.

Từ nửa sau thế kỷ XIX đến nay, Việt Nam và Lào thường xuyên trở thành đối tượng cho các thế lực thực dân, đế quốc hung hãn bên ngoài xâm chiếm. Cho đến lúc này, hoàn cảnh lịch sử và tương quan lực lượng đã thúc đẩy hai dân tộc biết đoàn kết, liên minh, nương tựa vào nhau để cùng chống giặc ngoại xâm. Đối với Việt Nam, bờ biển ở phía đông tương đối dài nhưng phòng thủ về mặt biển lại gặp nhiều khó khăn nên cần tới sự che chở của dãy Trường Sơn ở sườn phía đông nước Lào. Đối với Lào, địa hình núi non hiểm trở ở Bắc Lào, Nam Lào cùng với dải đồng bằng nhỏ hẹp trống trải ở phía tây dọc theo sông Mekong (giáp Thái Lan) rất cần tới sự tương trợ mạnh mẽ của lực lượng bộ đội tình nguyện Việt Nam. Cả Việt Nam và Lào cho đến lúc này đã biết tận dụng địa thế hiểm trở của dãy Trường Sơn như là một lợi thế tự nhiên tuyệt vời, một “lá chắn chiến tranh” hùng vĩ che chắn cho cả hai nước⁽⁷⁾. Vì thế, nhân dân hai nước không những có thể khắc chế được những điểm yếu hở sườn ở dọc bờ biển phía đông Việt Nam, mà còn phát huy được sự cần thiết phải dựa lưng vào nhau, tạo ra nhiều cách đánh của chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân thần thánh, “lấy ít địch nhiều”, “lấy yếu thắng mạnh”, giành thắng lợi từng bước, cuối cùng đã đánh bại hai kẻ thù xâm lược là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Những vị trí quân sự như Cánh Đồng Chum - Xiengkhuang (Bắc Lào); cao nguyên Boloven (Nam Lào) và khu vực Tây Nguyên hay vùng rừng núi Tây Bắc (Việt Nam)...đều là những vị trí chiến lược quan trọng, có giá trị đặc biệt ở bán đảo Đông Dương. Từ lâu, các nhà quân sự nổi tiếng thế giới cũng nhất trí rằng, ai nắm được những địa bàn

chiến lược trên đây, người đó sẽ làm chủ toàn bộ chiến trường Đông Dương⁽⁸⁾.

Thực tế lịch sử từ cuối thế kỷ XIX đến nửa cuối thế kỷ XX cho thấy, các thế lực thực dân và đế quốc luôn coi Đông Dương là một chiến trường tập trung, thống nhất, cả về chính trị lẫn quân sự. Mọi âm mưu, thủ đoạn, cách thức tiến hành chiến tranh xâm lược Đông Dương của kẻ thù đều tiến hành theo một quy luật chung, đó là triệt để chia rẽ ba nước Đông Dương, dùng lãnh thổ nước này làm bàn đạp để tấn công đánh chiếm nước kia và ngược lại. Việt Nam bị xâm lược thì sớm muộn Lào hay Campuchia cũng chung số phận và ngược lại. Trong con mắt các nhà quân sự thế giới, Đông Dương gồm ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia là một chiến trường tập trung, thống nhất không thể tách rời. Do đó, tất yếu muốn đánh bại kẻ thù, ba nước Đông Dương phải đoàn kết, hợp lực, nương tựa vào nhau để cùng chiến đấu và cùng giành thắng lợi. Đây chính là sự minh định của địa lý, là không gian chiến lược truyền thống tất yếu của ba nước Đông Dương nói chung, của Việt Nam và Lào nói riêng, là ý nghĩa địa chiến lược xuyên suốt trong chiều dài lịch sử của mối quan hệ chính trị, quốc phòng, an ninh và phát triển giữa hai nước Việt Nam - Lào. Rõ ràng, trước bất cứ mối họa ngoại xâm nào, Lào cũng luôn là địa bàn, hậu phương, là chỗ dựa vững chắc cho công cuộc kháng chiến của Việt Nam giành thắng lợi. Ngược lại, Việt Nam cũng trở thành điểm tựa không thể thiếu đối với Lào trong nhiều tình huống chiến lược, là đối tác để nhân dân Lào tin tưởng vào thắng lợi vẻ vang của mình. Thực tế lịch sử đã chứng minh rất rõ điều này.

Về văn hóa tộc người

Nhân dân hai nước Việt Nam và Lào cùng chung sống bên nhau từ lâu đời, có

liệt sử quan hệ gắn bó trong giao lưu, giao tiếp với nhau từ nhiều trăm năm nay. Cứ liệu dân tộc học ở Việt Nam và Lào cho thấy, các nhóm cư dân sinh sống dọc theo biên giới hai nước, trong nhiều trường hợp, có chung họ hàng, phong tục, tập quán, ngôn ngữ, văn hóa..., đặc biệt là các cư dân thuộc nhóm Tày -Thái ở khu vực Tây Bắc Việt Nam và Bắc Lào, nhóm cư dân thuộc ngữ hệ Môn -Khmer ở các tỉnh Trung và Nam Lào tiếp giáp với miền Trung và khu vực Tây Nguyên Việt Nam. Quá trình cộng cư hoặc sinh sống xen cài của các nhóm cư dân Việt Nam và Lào trên địa bàn biên giới hai nước đã tạo ra các mối quan hệ tiếp xúc, giao lưu và giao thoa văn hóa nhiều tầng nấc giữa cư dân hai nước. Điều này được phản ánh khá sâu đậm trong những ký ức và tâm thức dân gian, cũng như được lưu giữ trong các nguồn tài liệu bìa ký và sử sách của cả Việt Nam và Lào⁽⁹⁾. Từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào ngày nay, nhờ có sự giáo dục và rèn luyện của hai Đảng, cư dân dọc biên giới hai nước càng thêm hiểu biết lẫn nhau và gắn bó hơn nữa trong mọi nhiệm vụ mà cách mạng tin tưởng, giao phó. Đây chính là điều kiện thuận lợi để Việt Nam và Lào duy trì sự ổn định không gian chiến lược ở sườn phía tây và phía đông của mỗi bên. Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam và Lào cần tăng cường hơn nữa thúc đẩy giao lưu văn hóa và ngoại giao nhân dân giữa hai bên nói chung, tại khu vực biên giới nói riêng, để tạo nên cầu nối giao lưu hợp tác, hữu nghị và hòa bình bền vững cho nhân dân hai nước.

Do cùng chung lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Việt Nam và Lào có thể chia sẻ quan điểm, tư duy chiến lược, đường lối chính sách về đối nội, đối ngoại

và thống nhất ở nhiều mặt trong quản lý và quản trị đất nước. Việc tiếp xúc, trao đổi thường xuyên giữa lãnh đạo cấp cao của hai Đảng, hai Nhà nước đã góp phần to lớn trong hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của mỗi bên và hai bên. Đây là điều kiện cần thiết để Lào và Việt Nam có tiếng nói chung về tầm nhìn và hoạch định chiến lược trên hầu hết các lĩnh vực nhằm đảm bảo nền móng vững chắc cho an ninh và phát triển của hai nước. Ngoài ra, các bộ/ngành, đoàn thể, địa phương hai nước luôn có các cuộc tiếp xúc ở các cấp khác nhau cũng là điều kiện để Việt Nam và Lào thống nhất và phối hợp chặt chẽ với nhau trong mọi kế hoạch, chương trình và lĩnh vực hợp tác. Đây là tiền đề vững chắc để mở ra không gian hợp tác và phát triển không ngừng giữa hai bên.

1.2.2. Về hợp tác song phương và đa phương

- Về hợp tác khu vực:

Không gian chiến lược của Lào và Việt Nam còn gắn liền với vai trò và sự hợp tác có hiệu quả của hai nước đối với các cơ chế hợp tác khu vực ASEAN nói chung và Tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS) nói riêng. Trong các chương trình hợp tác của Cộng đồng ASEAN (AC), Việt Nam và Lào có tiếng nói ngày càng quan trọng bởi vị trí địa lý đặc biệt của hai nước. Cả Việt Nam và Lào đều là cửa ngõ quan trọng nối thông với Trung Quốc bằng đường biển, đường sông, đường bộ, đường sắt và đường hàng không. Điều này không những cho phép thương mại hàng hóa trung chuyển thuận lợi giữa ASEAN và Trung Quốc, mà còn tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ ASEAN -Trung Quốc về mọi phương diện thông qua vai trò cầu nối hiệu quả của Việt Nam và Lào.

Bên cạnh đó, do có vị trí địa lý độc đáo nằm giữa, có biên giới tiếp giáp đồng thời

với cả 5 nước Việt Nam, Campuchia, Thái Lan, Myanmar và Trung Quốc, nên Lào có vai trò đặc biệt quan trọng trong các chương trình hợp tác đa phương của GMS⁽¹⁰⁾, nhất là các kết nối về giao thông, phát triển nông - lâm nghiệp, sử dụng hợp lý nguồn nước sông Mekong và tài nguyên khoáng sản của Tiểu vùng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực... Trong tất cả các lĩnh vực hợp tác này, Lào và Việt Nam đều có thể chủ động đề xuất những sáng kiến hợp tác phù hợp với lợi ích chung của các bên, nhất là nhằm bảo đảm sử dụng hợp lý nguồn nước sông Mekong trong xây dựng các đập thủy điện và kiểm soát hiệu quả tác động của môi trường trong khai thác và sử dụng tài nguyên nước, rừng và khoáng sản của toàn Tiểu vùng. Cùng với đó, Tam giác phát triển cũng là không gian hợp tác mà Việt Nam và Lào có thể tận dụng để thúc đẩy nâng cao vị thế chiến lược cho cả hai bên. Chương trình và khung khổ hợp tác của cơ chế này đã trải qua nhiều năm, nhưng kết quả chưa đáp ứng với mong đợi do nguồn lực của ba bên còn hạn chế. Việt Nam và Lào cần tích cực hơn nữa trong phối hợp với Campuchia để thúc đẩy cơ chế hợp tác này tiếp tục phát triển phù hợp với mục tiêu và phương hướng đã thỏa thuận. Từ đó, củng cố hơn nữa không gian hợp tác chiến lược của mỗi bên và của hai bên trong hợp tác của toàn khu vực và Tiểu vùng.

- Về quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư giữa hai nước:

Việt Nam và Lào luôn có quan hệ gắn bó về viện trợ kinh tế, hợp tác thương mại và đầu tư. Do tiềm lực, lợi thế và đặc thù về địa lý của mỗi bên nên mặc dù hiện nay Việt Nam chưa phải là đối tác viện trợ kinh tế và đầu tư lớn nhất ở Lào như Trung Quốc, hay là đối tác thương mại quan trọng nhất của Lào như Thái Lan, nhưng xét về hiệu quả hợp tác thì Việt Nam vẫn ở vị trí

tốt đầu trong mối quan hệ toàn diện về kinh tế với Lào. Điều quan trọng là viện trợ của Việt Nam dành cho Lào chủ yếu được sử dụng trong đào tạo nguồn nhân lực của nước bạn - một lĩnh vực có tầm quan trọng chiến lược của mối quan hệ đặc biệt giữa hai nước. Đầu tư của Việt Nam tại Lào cũng được bạn ưu tiên hướng vào các dự án trọng điểm có ý nghĩa to lớn đối với nền kinh tế quốc dân Lào. Còn trao đổi thương mại chủ yếu dựa trên lợi thế so sánh giữa hai nước. Nếu xem quan hệ chính trị ngoại giao Việt Nam - Lào có vai trò như nhân tố dẫn dắt chỉ đường, thì hợp tác kinh tế được coi là bệ đỡ vững chắc để thúc đẩy quan hệ đoàn kết đặc biệt nhằm đáp ứng lợi ích thiết thân của hai nước⁽¹¹⁾. Tuy vậy, quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai bên còn gặp không ít khó khăn, thách thức, chủ yếu do nội lực của hai phía còn nhiều hạn chế. Để khắc phục những khó khăn này, hai nước cần nỗ lực không ngừng để phát huy tối đa nội lực của từng nước và tận dụng hiệu quả nguồn vốn từ bên ngoài nhằm thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa; từ đó giúp tạo thêm động lực và điều kiện để mở rộng không gian hợp tác giữa hai bên.

2. Những cơ hội và thách thức mới đối với không gian chiến lược Việt Nam - Lào

2.1. Bối cảnh mới của khu vực và thế giới hiện nay

Song song với sự bùng nổ của đại dịch Covid-19, thế giới hiện nay cũng chứng kiến những mâu thuẫn đối đầu căng thẳng chưa từng có về địa chính trị, địa kinh tế giữa các nước lớn. Mâu thuẫn kinh tế, thương mại và địa chính trị phức tạp giữa Mỹ và Trung Quốc ngày càng gia tăng và động thái của hai bên đến nay vẫn chưa cho thấy triển vọng hay kết quả nào rõ

rệt. Trong khi đó, quan hệ giữa Mỹ, NATO, EU và Liên bang Nga đang ở tận đáy do đối đầu căng thẳng giữa hai bên về địa chính trị, địa kinh tế và chiến lược gay gắt, thể hiện rõ ràng nhất qua xung đột quân sự Nga -Ukraine và cơn bão trừng phạt kinh tế khốc liệt chưa từng có của Mỹ, EU nhằm vào Nga. Trong bối cảnh phức tạp dường như chưa có lối thoát này, các cường quốc đang chạy đua nhằm tập hợp đồng minh, phe cánh để hình thành nên các trục lợi ích có lợi cho họ. Xung đột Nga -Ukraine và các động thái của Mỹ/NATO, EU càng làm cho Nga và Trung Quốc xích lại gần nhau hơn. Các nước lớn trong khối BRICS có lập trường không chống Nga như Ấn Độ, Brazil, Nam Phi và một số quốc gia bên ngoài khác như Ai Cập, Ả rập Xê út...tỏ ra ngày càng cảnh giác Mỹ, đang làm cho cán cân lực lượng trên thế giới thay đổi từng ngày có lợi cho Nga và Trung Quốc. Rõ ràng, xung đột Nga - Ukraine là sự kiện địa chính trị lớn nhất kể từ sau Chiến tranh Lạnh, là biến cố ngoài dự báo của thế giới do mâu thuẫn giữa Nga với Mỹ và phương Tây đã không được hai bên hóa giải kịp thời. Đây là sự kiện có tác động và ảnh hưởng nghiêm trọng đến hòa bình, an ninh và phát triển không chỉ của châu Âu mà toàn thế giới; làm thay đổi cục diện địa chính trị thế giới, phá vỡ nền tảng quan hệ quốc tế, khiến quan hệ hợp tác giữa Mỹ, phương Tây với Nga bước vào giai đoạn đối đầu căng thẳng, kéo theo nhiều hệ lụy nguy hiểm khó lường đối với kinh tế, chính trị và an ninh toàn cầu.

Bên cạnh đó, mâu thuẫn căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc về tình hình Đài Loan, giữa Mỹ và Triều Tiên qua các vụ thử tên lửa của nước này và các cuộc tập trận gần đây của Mỹ và đồng minh mà Triều Tiên phản đối; những biến động của

tình hình Trung Đông qua động thái của các nước lớn; mâu thuẫn tranh chấp âm ỉ ở Biển Đông và biển Hoa Đông chưa có hồi kết..., đã góp phần làm gia tăng mảng tối bức tranh màu xám của tình hình an ninh và chính trị thế giới.

Về phía các nước ASEAN, đại dịch Covid-19 không những có tác động tiêu cực tới tăng trưởng kinh tế của các nước trong Cộng đồng, mà còn ảnh hưởng không nhỏ tới sự phối hợp thực hiện các kế hoạch, chương trình hành động trong phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa của Cộng đồng ASEAN. Thêm vào đó, xung đột quân sự khốc liệt ở Đông Âu cũng đặt ra trước các nước ASEAN không ít khó khăn và hệ lụy khó lường về giữ vững lập trường chính trị trong theo đuổi trục lợi ích.

Bối cảnh mới và cục diện thế giới nói trên rõ ràng có tác động to lớn đến không gian chiến lược của Việt Nam và Lào, đòi hỏi hai nước cần có tư duy chiến lược đúng đắn để tận dụng cơ hội và vượt qua thách thức nhằm giữ vững ổn định môi trường an ninh và phát triển của mỗi nước và của hai nước.

2.2. Các cơ hội và thách thức đối với không gian chiến lược Việt Nam - Lào

2.2.1. Về các cơ hội:

Từ sau khi đổi mới (1986) đến nay, cả Việt Nam và Lào đều trải qua một chặng đường dài trong đổi mới tư duy chiến lược nhằm củng cố, xây dựng và phát triển đất nước. Nhờ đường lối chủ trương đúng đắn của hai Đảng, Chính phủ hai nước đã đề ra các cơ chế và chính sách phù hợp trong cải cách, mở cửa kinh tế và hội nhập quốc tế. Vì thế, cả hai nước đều đạt được nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục và giữ vững ổn định chính trị - xã hội, an ninh, quốc phòng của mỗi nước.

Cho đến nay, bộ mặt của Việt Nam và Lào đã hoàn toàn thay đổi. Đời sống của nhân dân hai nước được cải thiện đáng kể. Tiềm lực, uy tín và vị thế quốc gia của Việt Nam và Lào được nâng cao không ngừng. Đặc biệt, sau Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII và Đại hội XI Đảng NDCM Lào đều diễn ra năm 2021, cả hai nước đã xác định rõ các mục tiêu và nhiệm vụ cần thực hiện trong thời gian tới. Trong bối cảnh mới, cả Việt Nam và Lào cần nỗ lực củng cố mối quan hệ hữu nghị đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước, coi đây là tiền đề và nền tảng vững chắc nhất để duy trì và giữ ổn định không gian chiến lược của hai nước. Đồng thời, cả hai bên cần tăng cường nội lực, kết hợp với ngoại lực để phát triển mạnh mẽ kinh tế quốc dân. Muốn vậy, cần chú trọng thúc đẩy phong trào sáng tạo, khởi nghiệp ở hai nước, kết hợp với phát triển kinh tế số, tận dụng mọi cơ hội do cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tạo ra để khai thác và chiếm lĩnh các không gian hợp tác. Cả Việt Nam và Lào cần tận dụng các hiệp định đầu tư và thương mại tự do song phương mà hai bên đã ký với từng nước hoặc khối nước đối tác để tăng cường thu hút đầu tư, trao đổi thương mại, dịch vụ nhằm nhanh chóng gia tăng tiềm lực kinh tế của mỗi nước, nâng cao năng lực sản xuất hàng hóa và chất lượng dịch vụ của nền kinh tế.

Đối với Việt Nam, cần tận dụng lợi thế bờ biển dài để tăng cường phát triển kinh tế biển, coi nguồn lực kinh tế biển là thế mạnh và là đòn bẩy để phát triển kinh tế quốc dân. Cần tận dụng mọi nguồn lực, trong đó dựa vào nội lực là chính để phát triển và mở rộng các cảng biển và khu kinh tế ven biển; thúc đẩy công nghiệp đóng tàu, dầu khí, du lịch biển, tăng cường đầu tư cho công nghiệp chế biến thủy hải sản phục vụ xuất khẩu.

Đối với Lào, cần tận dụng vị trí trung tâm của Tiểu vùng Mekong để tăng cường kết nối với các đối tác trong và ngoài khu vực cho mục tiêu thu hút đầu tư, thương mại, dịch vụ... Bên cạnh đó, Lào cần tận dụng tối đa vị trí cảng Vung Ang, Hà Tĩnh để kết nối giao thương với các nước bằng đường biển và phối hợp với Việt Nam để phát triển tiềm năng và lợi thế của cảng biển này phục vụ cho xuất khẩu của Lào. Ngoài ra, cần chú trọng phát triển mạnh mẽ kinh tế du lịch dựa trên lợi thế du lịch sinh thái, du lịch văn hóa - lịch sử - tộc người mà Lào đang có thế mạnh; đồng thời tăng tốc nhịp độ hiện đại hóa cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật của đất nước; từ đó, rút ngắn thời gian cho mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà các kỳ Đại hội Đảng NDCM Lào gần đây đã đề ra.

Trong bối cảnh các nước lớn và các tổ chức quốc tế đang gia tăng cạnh tranh và can dự vào khu vực Đông Nam Á, Việt Nam và Lào cần tận dụng mọi cơ hội để tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng để nâng cao vị thế quốc gia của mỗi bên, nhất là với các nước trong Cộng đồng ASEAN và các quốc gia thuộc khu vực châu Á - Thái Bình Dương nhằm không ngừng mở rộng không gian chiến lược cho hợp tác của hai nước với các đối tác có liên quan.

2.2.2. Về các thách thức:

Trước hết, thách thức về giữ vững sự ổn định bền vững ở biên giới phía bắc đối với hai nước và môi trường hòa bình ở Biển Đông đối với Việt Nam. Ở hướng bắc nhân tố Trung Quốc có liên quan chủ yếu đến Lào. Còn với Việt Nam, cả hướng bắc và hướng đông đều có nhân tố Trung Quốc và các bên tham gia khác. Đối với Lào, thách thức chủ yếu là do Trung Quốc tăng cường chính sách viện trợ kinh tế, đầu tư và trao đổi thương mại với Lào, một mặt giúp Lào thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế;

nhưng mặt khác dễ khiến cho Lào bị phụ thuộc nặng nề vào kinh tế Trung Quốc⁽¹²⁾. Điều này có thể dẫn tới nguy cơ làm suy giảm tính độc lập, tự chủ trong hoạch định đường lối, chủ trương và chính sách riêng của Lào. Từ đó, gây tác động tiêu cực tới sự ổn định về không gian chiến lược của Lào trong dài hạn. Trong khi đó, thách thức lớn nhất đối với Việt Nam trong quan hệ với Trung Quốc chủ yếu là tranh chấp lãnh hải ở Biển Đông. Biển Đông là không gian sinh tồn có tầm quan trọng đặc biệt đối với Việt Nam. Việc giữ vững môi trường hòa bình và hợp tác ở Biển Đông rất quan trọng với Việt Nam. Để đạt được mục tiêu này, Việt Nam cần kiên trì đấu tranh với Trung Quốc trên cơ sở các chứng cứ lịch sử và pháp lý chính đáng; đồng thời tranh thủ lập trường ủng hộ từ các đối tác bên ngoài để bảo vệ hiệu quả chủ quyền lãnh hải của mình. Đối với Trung Quốc, từ lâu nay hai nước Việt Nam và Lào luôn duy trì chính sách đối ngoại láng giềng hữu nghị và coi trọng vị thế của Bắc Kinh, đồng thời vừa hợp tác vừa đấu tranh có nguyên tắc với Trung Quốc để bảo vệ lợi ích chính đáng của mình. Đây là chính sách đúng đắn cần được hai nước tiếp tục củng cố, phối hợp và tăng cường nhằm duy trì môi trường hòa bình, ổn định và phát triển lâu dài với Trung Quốc.

Thứ hai, thách thức về khả năng hợp tác của Lào và Việt Nam trong các cơ chế đa phương ở Tiểu vùng Mekong mở rộng. Trong các cơ chế hợp tác đa phương của Tiểu vùng, việc sử dụng hợp lý tài nguyên nước sông Mekong có ý nghĩa quan trọng nhất. Đây là vấn đề liên quan đến nhiều bên và có tác động tới an ninh nguồn nước và môi trường sinh thái của toàn Tiểu vùng. Đây cũng là vấn đề nhạy cảm đụng chạm tới lợi ích của Lào trong xây dựng các đập thủy điện trên dòng chính

Mekong thuộc lãnh thổ Lào. Các đập thủy điện đang và sẽ gây ra sự cạn kiệt của nguồn nước sông Mekong. Đến lượt nó, nguồn nước Mekong cạn kiệt đe dọa tới sinh kế của nhiều cư dân sinh sống dọc theo sông Mekong và sự sống còn của Đồng bằng sông Cửu Long Việt Nam ở hạ nguồn. Tuy nhiên, việc xử lý không khéo vấn đề thủy điện ở Lào và tương lai của vùng đồng bằng Nam Bộ Việt Nam có thể gây ra tác động tiêu cực tới sự ổn định không gian chiến lược của hai nước. Đây là bài toán phức tạp cần có lời giải phù hợp và thỏa đáng nhằm đáp ứng lợi ích của các bên⁽¹³⁾.

Thứ ba, thách thức từ sự hạn chế về tiềm lực kinh tế và cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật của hai nước. Mặc dù đạt được nhiều thành tựu và tiến bộ to lớn so với trước kia nhưng hiện nay sức mạnh kinh tế và cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật của Việt Nam và Lào vẫn còn thua kém so với nhiều nước trong khu vực. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới không gian hợp tác của hai nước. Để củng cố và tăng cường không gian chiến lược của mỗi bên, cả hai nước cần đẩy mạnh hơn nữa phát triển kinh tế và xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, đặc biệt chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, cầu cống, cảng biển, hạ tầng công nghệ thông tin - viễn thông và cơ sở pháp lý đồng bộ cho phát triển kinh tế của mỗi bên và hai bên. Ở đây, cần nỗ lực tăng cường hợp tác và phối hợp toàn diện từ cả hai phía.

Thứ tư, thách thức về làm chủ không gian mạng trong kỷ nguyên vũ trụ và kỹ thuật số. Đây là thách thức to lớn đối với cả Việt Nam và Lào. Hiện nay, các thế lực thù địch của hai nước đang ra sức sử dụng các trang mạng xã hội thông qua kênh Facebook, Youtube, Video... để tuyên truyền thông tin sai lệch

nhằm xuyên tạc, chống phá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ở cả hai nước. Điều này đang đặt ra nhiệm vụ cấp thiết cho cả hai nước trong việc xây dựng các bộ luật hay các quy chế, quy tắc, quy định mang tính pháp lý nhằm kiểm soát có hiệu quả không gian mạng, quản lý an toàn dữ liệu và thông tin quốc gia. Cuộc đấu tranh phức tạp và đầy thách thức này đòi hỏi sự tương trợ, phối hợp và hợp tác hiệu quả từ cả hai bên.

Thứ năm, thách thức về giữ vững lập trường độc lập tự chủ, sự kiên định về đường lối, chủ trương, chính sách trong cân bằng quan hệ đối ngoại, nhất là với các nước lớn. Trong bối cảnh mới hiện nay, khi mâu thuẫn, đối đầu và căng thẳng về địa chính trị giữa các nước lớn không ngừng gia tăng, sự lôi kéo, tập hợp lực lượng của các cường quốc đối với các nước vừa và nhỏ như Việt Nam và Lào là không thể tránh khỏi. Ở đây, lập trường *Bốn Không*⁽¹⁴⁾, chỉ chọn công lý và lẽ phải, không chọn phe, không hòa với bên này để chống lại bên kia trong quan hệ quốc tế có ý nghĩa rất quan trọng. Lập trường này giúp Việt Nam tránh bị lôi kéo vào các trục lợi ích do các nước lớn dẫn dắt. Sự tỉnh táo, kiên định trước sau như một ở đây rất cần cho Việt Nam và cả Lào. Đây là chiến lược đối ngoại rất quan trọng nhằm duy trì không gian hợp tác rộng mở cho cả hai nước và để tránh bị các nước lớn lợi dụng cho mục đích riêng của họ.

Cuối cùng, thách thức về giữ vững mối quan hệ vĩ đại láng giềng hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam trong bối cảnh các thế lực thù địch luôn chia rẽ, chống phá. Việt Nam và Lào luôn là hai nhân tố đặc biệt của nhau và có tác dụng tương hỗ mạnh mẽ trong duy trì bền vững không gian chiến lược của mỗi bên. Vì thế, trong bất kỳ tình

huống nào, việc củng cố quan hệ đặc biệt giữa hai nước có tầm quan trọng sống còn đối với sự tồn tại và phát triển thịnh vượng của hai nước. Để mối quan hệ đặc biệt luôn bền chặt, hai nước cần duy trì thường xuyên các cuộc gặp gỡ và viếng thăm cấp cao giữa lãnh đạo Đảng, Nhà nước của hai nước, sự hợp tác chặt chẽ giữa các bộ/ngành, đoàn thể, địa phương hai bên; đồng thời tăng cường ngoại giao nhân dân để thắt chặt không ngừng tình hữu nghị vĩ đại giữa hai nước. Sự đoàn kết đặc biệt và hợp tác chặt chẽ giữa hai bên không những giúp duy trì ổn định không gian chiến lược của Việt Nam và Lào nói chung, mà còn giúp bảo vệ vững chắc những khu vực có tầm quan trọng chiến lược đặc biệt về an ninh - quốc phòng của hai nước nói riêng như khu vực Tây Bắc Việt Nam và các tỉnh Bắc Lào, khu vực miền Trung và Tây Nguyên tiếp giáp với Trung Lào và Nam Lào; đồng thời còn góp phần quan trọng giữ vững ổn định chiến lược cho khu vực Tam giác Phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia và rộng hơn là toàn bộ Tiểu vùng Mekong.

Kết luận

Không gian chiến lược có vai trò và ý nghĩa to lớn trong củng cố an ninh và phát triển của mỗi quốc gia. Đối với bất kỳ quốc gia nào, sự gắn kết về địa lý và lợi ích an ninh, phát triển trong quan hệ với các nước láng giềng là không thể thay đổi và trong nhiều trường hợp còn có ý nghĩa đặc biệt. Hiểu theo nghĩa này, Lào có tầm quan trọng đặc biệt đối với không gian chiến lược của Việt Nam và ngược lại. Trong bối cảnh quốc tế mới hiện nay, tầm quan trọng mang tính tương hỗ này giữa hai nước càng tăng lên. Giữ vững sự ổn định không gian chiến lược của mỗi bên đồng nghĩa với bảo vệ bền vững không gian sinh tồn của cả hai bên.

Để đạt được mục tiêu này, cả Việt Nam và Lào cần củng cố và phát triển không ngừng lên tầm cao mới *mối quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai nước*. Các thế hệ người Việt Nam và người Lào từ một thế kỷ nay luôn ý thức được rằng, quan hệ đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam -Lào, Lào - Việt Nam là tiền đề và điều kiện tiên quyết cho mọi thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang của mỗi nước. Mối quan hệ đặc biệt này đã thấm sâu vào con tim, khối óc của các tầng lớp người Việt Nam và người Lào. Nó là di sản, là tài sản vô giá của cả hai dân tộc và không thể đong đếm bằng tiền bạc⁽¹⁵⁾. Đây là mối quan hệ khăng khít không thể tách rời và mang tính tương hỗ cao. Nếu mối quan hệ này bị phá vỡ thì độc lập, tự do của Việt Nam và Lào sẽ lâm vào tình trạng hiểm nghèo, dễ bị kẻ thù xâm phạm. Rõ ràng, không gian chiến lược của Việt Nam và Lào có mối quan hệ tương tác ràng buộc để hai bên có thể bảo vệ cho nhau, hỗ trợ lẫn nhau giữa công và thủ. Vì vậy, nhiệm vụ quan trọng và thiêng liêng của thế hệ người Việt Nam và người Lào hôm nay và các thế hệ mai sau là duy trì, củng cố và làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam trên mọi lĩnh vực, để mối quan hệ đặc biệt này mãi trường tồn, đảm bảo cho lợi ích quốc gia cốt lõi và lâu dài của mỗi nước, đảm bảo ổn định cho không gian chiến lược của mỗi bên./.

CHÚ THÍCH

1. Lê Đình Tĩnh (2007), « Bàn về tư duy chiến lược: Lý thuyết, thực tiễn và trường hợp Việt Nam », *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, số 4; Trần Khánh (2019), « Bàn về các luận thuyết liên quan đến địa chiến lược », *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 7.

2. Trần Khánh (2022), “Không gian chiến lược của Việt Nam trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Cộng sản*, số 7.
3. 10 tỉnh của Lào tính từ bắc chí nam là Phongsaly, Luang Prabang, Houaphanh, Xiengkhuang, Borikhamxay, Khammuane, Savanakhet, Salavan, Sekong và Attapeu tiếp giáp với 10 tỉnh của Việt Nam ở sườn phía đông dãy Trường Sơn lần lượt là: Điện Biên, Sơn La, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam và Kon Tum (chú thích của tác giả).
4. Trương Duy Hòa (2010), « Vị thế địa - chiến lược của Lào trong sự cạnh tranh tại Đông Nam Á giữa các cường quốc », *Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới*, số 3.
5. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, *Lịch sử Lào* (1998), Nxb. KHXH, Hà Nội; Chương V, mục III: *Ba lần kháng chiến chống quân Ava (Myanmar)*, tr. 141-158.
6. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, *Lịch sử Lào* (1998), Nxb. KHXH, Hà Nội; Chương VII, mục V: *Cuộc kháng chiến chống xâm lược Xiêm của nhân Lào do Chậu Anuwong lãnh đạo*, tr. 202-228.
7. *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội ; tr. 3-5.
8. Trương Duy Hòa, Chủ biên (2012), *Một số vấn đề và xu hướng chính trị - kinh tế ở CHDCND Lào trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*; Nxb. KHXH, Hà Nội; Chương 3, tr. 208-209.
9. *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam -Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội ; tr. 5-6.
10. Hiện nay Lào và Việt Nam tham gia vào các cơ chế hợp tác đa phương quan trọng nhằm sử dụng hợp lý nguồn nước và bảo vệ môi trường của toàn Tiểu vùng như: i) Cơ chế hợp tác Tiểu vùng Mekong mở rộng (gồm 5 nước ASEAN lục địa và Trung Quốc); ii) Cơ chế hợp tác Mekong -Lan Thương (gồm 5 nước Mekong và Trung Quốc); iii) Cơ chế hợp tác ACMECS (gồm 5 nước Campuchia, Lào, Thái Lan, Myanmar, Việt Nam); iv) Cơ chế hợp tác Ủy hội Mekong quốc tế (MRC) gồm 4 thành viên là Lào, Campuchia, Thái Lan, Việt Nam và hai bên đối thoại là Myanmar và Trung Quốc; v) Cơ chế hợp tác Mekong -Nhật Bản; vi) Cơ chế hợp tác Mekong -Mỹ (LMI); vii) Cơ chế hợp tác Mekong -Hàn Quốc; viii) Cơ chế hợp tác Mekong -sông Hằng (Mekong -Ganga Cooperation); ix) Cơ chế hợp tác Tam giác phát triển Campuchia -Lào -Việt Nam (CLV); x) Cơ chế hợp tác bốn nước ASEAN: Campuchia, Lào, Myanmar, Việt Nam (CLVM).
11. Trương Duy Hòa (2022), “60 quan hệ đặc biệt Việt Nam -Lào (1962-2022): Nhìn lại một số thành tựu về hợp tác kinh tế và thách thức đang đặt ra”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 10.
12. Trương Duy Hòa (2021), « Hợp tác kinh tế Lào -Trung Quốc những năm gần đây và một số tác động chủ yếu đối với Lào », *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 4, tr. 9-10.
13. Trương Duy Hòa (2021), « Phát triển thủy điện ở Lào và vấn đề đặt ra », *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 11; tr. 10-11.
14. Lập trường *Bốn Không* nổi tiếng của Việt Nam là: i) Không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ để chống lại nước khác, ii) Không tham gia liên minh quân sự; iii) Không liên kết với nước này để chống nước kia; iv) Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.
15. Trương Duy Hòa (2022), “60 quan hệ đặc biệt Việt Nam -Lào (1962-2022): Nhìn lại một số thành tựu về hợp tác kinh tế và thách thức đang đặt ra”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 10.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Đình Tĩnh (2007), « Bàn về tư duy chiến lược: Lý thuyết, thực tiễn và trường hợp Việt Nam », *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, số 4.
2. Trương Duy Hòa (2010), « Vị thế địa - chiến lược của Lào trong sự cạnh tranh tại Đông Nam Á giữa các cường quốc », *Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới*, số 3.
3. Trương Duy Hòa (2012), *Những vấn đề chính trị, kinh tế nổi bật ở Lào giai đoạn 2011-2020 và tác động chủ yếu đến Việt Nam*, Nxb. KHXH, Hà Nội.
4. Robert D. Kaplan (2017), *Sự minh định của Địa lý*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
5. Trương Duy Hòa (2019), « Hợp tác kinh tế Việt Nam -Lào: Nhìn lại và suy nghĩ về tầm nhìn dài hạn », *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 7.
6. Trương Duy Hòa (2021), « Hợp tác kinh tế Lào - Trung Quốc những năm gần đây và một số tác động chủ yếu đối với Lào », *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 4.
7. Trương Duy Hòa (2022), “60 quan hệ đặc biệt Việt Nam -Lào (1962-2022): Nhìn lại một số thành tựu về hợp tác kinh tế và thách thức đang đặt ra”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 10.
8. Trần Khánh (2022), « Không gian chiến lược của Việt Nam trong bối cảnh mới », *Tạp chí Cộng sản*, số 7.